

*
Số -/....

....., ngày ... tháng ... năm 2020

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

**Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng
hàng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân
cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp năm 2020**

(Kèm theo Công văn số - CV/BTCTU, ngày / /2020 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Tình hình triển khai

- Công tác triển khai của cấp ủy huyện và tương đương, cấp cơ sở.
- Việc cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, Tỉnh để thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương, cấp cơ sở (nêu tên từng văn bản của huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và gửi kèm theo báo cáo).

2. Kết quả thực hiện

2.1. Kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình

a) Công tác chuẩn bị

- Việc chuẩn bị báo cáo kiểm điểm
- Việc tổ chức lấy ý kiến góp ý vào báo cáo kiểm điểm của tập thể.
- Việc gợi ý kiểm điểm
- + Số lượng tập thể được gợi ý kiểm điểm (gồm: các tập thể thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý, các tập thể thuộc diện cấp ủy cấp cơ sở quản lý).
- + Số lượng cá nhân được gợi ý kiểm điểm (gồm: các cá nhân thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý, các cá nhân thuộc diện cấp ủy cấp cơ sở quản lý).

(Theo biểu số 1)

- + Nội dung gợi ý kiểm điểm (Phụ lục kèm theo cụ thể nội dung gợi ý kiểm điểm cấp huyện; cấp cơ sở)
- Số lượng tập thể kiểm điểm tự phê bình và phê bình (cấp huyện và tương đương; cấp cơ sở).
- Số lượng cá nhân kiểm điểm tự phê bình và phê bình (cấp huyện và tương đương; cấp cơ sở).

- Số lượng tập thể, cá nhân thuộc đối tượng phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình nhưng chưa kiểm điểm (nêu lý do).

- Số lượng đảng viên không phải kiểm điểm. Trong đó: được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng.

- Việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (số lượng tập thể; cá nhân đã khắc phục được trên tổng số).

- Kết quả triển khai thực hiện theo Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 21/01/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản của cấp trên trực tiếp về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

(Theo biểu số 2)

- Việc liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân (số lượng cá nhân nhận diện có biểu hiện suy thoái, đã tự xây dựng kế hoạch sửa chữa).

b) Tổ chức kiểm điểm

- Việc thực hiện quy định thời gian kiểm điểm của tập thể, cá nhân cấp ủy huyện và tương đương, cấp cơ sở.

- Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình (số tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức kiểm điểm đạt yêu cầu).

2.2. Kết quả xếp loại chất lượng

a) Đối với tổ chức đảng

- Đối với tổ chức cơ sở đảng; chi bộ trực thuộc đảng ủy

(Theo biểu 6A-BTCTW)

- Đối với tổ chức đảng cấp huyện

(Theo biểu 6C-BTCTW)

b) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên

Tổng số đảng viên trong toàn đảng. Trong đó, số đảng viên được đánh giá, xếp loại; số đảng viên không phải đánh giá, xếp loại (ghi rõ số lượng đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng); số đảng viên chưa được đánh giá, xếp loại (lý do).

(Theo biểu 6B-BTCTW)

c) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý các cấp

Tổng số tập thể lãnh đạo, quản lý cấp huyện, cơ sở? tên các tập thể lãnh đạo, quản lý đã đánh giá, xếp loại (kèm theo danh sách tập thể lãnh đạo, quản lý khác).

(Theo biểu 6D-BTCTW)

d) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp

(Theo biểu 6E-BTCTW)

e) Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả đánh giá, xếp loại (số tập thể, cá nhân không đảm bảo tiêu chuẩn phải xếp loại lại).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình: Nêu những điểm mới, sáng tạo so với năm trước và kết quả thực hiện gợi ý kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII.

- Về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp: Nêu những phương pháp, cách làm mới thiết thực, hiệu quả so với năm trước.

2. Hạn chế, yếu kém

- Về kiểm điểm tự phê bình và phê bình.

- Về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

** Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém*

III. NHIỆM VỤ VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Nhiệm vụ trong thời gian tới

- Các nhiệm vụ để phát huy các thành tích đã đạt được, khắc phục, sửa chữa các hạn chế, yếu kém sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình; đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng tổ chức đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; củng cố tổ chức đảng; giáo dục, giúp đỡ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

...

2. Đề xuất, kiến nghị

** Đề nghị gửi kèm theo: Báo cáo kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể Ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và bản kiểm điểm của các cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (kể cả báo cáo theo gợi ý kiểm điểm).*

T/M BAN THƯỜNG VỤ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

HUYỆN ỦY VÀ TƯỜNG ĐƯƠNG
BAN TỔ CHỨC.....

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH
Năm 2020

Biểu 1

STT	Nội dung	Tập thể	Cá nhân	Ghi chú
1	2	3	4	6
1	Số lượng thuộc đối tượng phải kiểm điểm tự phê bình và phê bình			(Trong đó: đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng)
2	Số lượng đã kiểm điểm tự phê bình và phê bình			
3	Số lượng chưa kiểm điểm tự phê bình và phê bình			
	<i>Trong đó: Số tập thể thành lập mới; cá nhân được miễn công tác và sinh hoạt đảng, bị đình chỉ sinh hoạt đảng.....</i>			<i>(Trong đó: đảng viên đi làm ăn xa hoặc ốm đau phải KĐ theo quy định nhưng chưa được kiểm điểm)</i>
4	Số được gợi ý kiểm điểm			
	<i>Trong đó:</i>			
4.1	Thuộc diện Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện quản lý			
4.2	Thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý			

NGƯỜI LẬP BIỂU

Điện thoại liên hệ (Cơ quan, di động)

..., ngày...tháng... năm 20...

TRƯỞNG BAN

HUYỆN ỦY VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG.....
BAN TỔ CHỨC.....

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
THEO KẾ HOẠCH SỐ 250- KH/TU NGÀY 21/01/2020 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Năm 2020

Biểu 2

STT	Nội dung	Tổ chức cơ sở đảng					Cá nhân					Ghi chú
		Tổng số	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Yếu kém	Tổng số	Xuất sắc	Tốt	Hoàn thành	Yếu kém	
1	2		3	4	5	6		7	8	9	10	11
	Kết quả triển khai Kế hoạch số 250 và các văn bản đã được cụ thể hóa của cấp trên trực tiếp về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh											

NGƯỜI LẬP BIỂU

Điện thoại liên hệ (Cơ quan, di động)

..., ngày...tháng... năm 20...

TRƯỞNG BAN

Chia theo các loại hình tổ chức cơ sở đảng																								
STT	Tiêu chí	Tổng số	Doanh nghiệp và hợp tác xã											Tổ chức đảng ở ngoài nước	Tổ chức đảng khác									
			Xã (Đối với ĐB huyện Lý Sơn: Thôn)	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	Cơ quan Nhà nước	Đơn vị sự nghiệp			Quân đội	Công an	DN có vốn Nhà nước											
								Tổng số	Công lập	Ngoài công lập			DN có vốn Nhà nước					DN ngoài khu vực Nhà nước						
													Tổng số			NN Năm giữ 100% vốn điều lệ	NN Năm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	NN Năm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Tổng số	CT Cổ phần	DN Tư nhân	CT TN HH	CT Hợp danh	DN có vốn nước ngoài
HTX	Tổng số	CT 100% vốn NNg																						
	<i>Trong đó: Số mới thành lập</i>																							
B	TỔ CHỨC ĐẢNG TRỰC THUỘC																							
I	ĐẢNG BỘ BỘ PHẬN																							
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)																							
2	Số đã ĐG, XL chất lượng																							
	- HTXS NV																							
	- HTTNV																							
	- HTNV																							
	- Không HTNV																							
3	Số chưa ĐG, XL chất lượng																							
	<i>Trong đó: Số mới thành lập</i>																							
II	CHI BỘ TRỰC THUỘC																							
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)																							
2	Số đã ĐG, XL chất lượng																							
	- HTXS NV																							
	- HTTNV																							
	- HTNV																							
	- Không HTNV																							
3	Số chưa ĐG, XL chất lượng																							
	<i>Trong đó: Số mới thành lập</i>																							

..., ngày... tháng... năm 20...

TRƯỞNG BAN

NGƯỜI LẬP BIỂU

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia theo các loại hình tổ chức cơ sở đảng																			Tổ chức đảng ở ngoài nước	Tổ chức đảng khác			
			Xã	Phường	Thị trấn	Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH	Cơ quan Nhà nước	Đơn vị sự nghiệp			Quân đội	Công an	Doanh nghiệp và hợp tác xã													
								Tổng số	Công lập	Ngoài công lập			DN có vốn Nhà nước				DN ngoài khu vực Nhà nước							HTX		
													Tổng số	NN Năm giữ 100% vốn điều lệ	NN Năm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	NN Năm giữ dưới 50% vốn điều lệ	Tổng số	CT Cổ phần	DN Tư nhân	CT TN HH	CT Hợp danh				Tổng số DN có vốn nước ngoài	CT 100% vốn NN
1	Số có mặt đến thời điểm KB, ĐG, XL chất lượng (1=2+3+4)	3+4+...-15	4	5	6	7	8	9		10	11	12													14	15
2	Số không phải ĐG, XL chất lượng																									
3	Số chưa được ĐG, XL chất lượng																									
4	Số đã ĐG, XL chất lượng																									
-	HTXSNV																									
-	HTTNV																									
-	HTNV																									
-	Không HTNV																									
Chia ra	Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái																									
	Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu																									
	ĐV là công chức, viên chức xếp loại KHTNV																									
	Bị xử lý kỷ luật trong năm																									

..., ngày... tháng... năm 20...

TRƯỞNG BAN

NGƯỜI LẬP BIỂU

Điện thoại liên hệ (Cơ quan, di động)

Ghi chú: - Nêu tên cụ thể tổ chức đảng khác (nếu có)

- Số không phải đánh giá, xếp loại chất lượng (tại mục 2) gồm cả đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng, đảng viên miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Ghi số lượng: đảng viên mới kết nạp chưa đủ 6 tháng, đảng viên miễn công tác và sinh hoạt đảng, đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng để theo dõi.

HUYỆN ỦY VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG .
BAN TỔ CHỨC.....

THỐNG KÊ
TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC ĐẢNG CẤP HUYỆN
NĂM 2020

Biểu số 6C - BTCTW

TT	Tiêu chí	Tổng số	Chia theo các loại hình tổ chức đảng							
			Quận	Huyện	Thị xã	Thành phố trực thuộc tỉnh	Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	Quân đội	Công an	Đảng bộ khác
1	2	3=4+...+12	4	5	6	7	8	10	11	12
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)									
2	Số đã ĐG, XL chất lượng									
-	HTXSNV									
-	HTTNV									
-	HTNV									
-	Không HTNV									
3	Số chưa ĐG, XL chất lượng									
	<i>Trong đó: Số mới thành lập</i>									

NGƯỜI LẬP BIỂU

Điện thoại liên hệ (Cơ quan, di động)

..., ngày...tháng... năm 20...

TRƯỞNG BAN

HUYỆN ỦY VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG.....
BAN TỔ CHỨC.....

THÔNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
Năm 2020

Biểu số 6D - BTCTW

ST T	Tiêu chí	Tổng số	Ban Chấp hành (cấp ủy cơ sở)	Ban Thường vụ	Tập thể lãnh đạo, quản lý khác
1	2	3	4	5	6
I	Ở CẤP HUYỆN				
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)				
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng				
3	Số đã ĐG, XL chất lượng				
-	HTXSNV				
-	HTTNV				
-	HTNV				
-	Không HTNV				
Chi a ra	Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái...				
	Địa phương, TC, CQ, đơn vị trực tiếp LD, QL hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu...				
	Các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100%				
	Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật				
	Có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên				
I	Ở CẤP CƠ SỞ				
1	Số có đến cuối năm (1=2+3)				
2	Số chưa ĐG, XL chất lượng				
3	Số đã ĐG, XL chất lượng				
-	HTXSNV				
-	HTTNV				
-	HTNV				
-	Không HTNV				
Chi a ra	Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái...				
	Địa phương, TC, CQ, đơn vị trực tiếp LD, QL hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu...				
	Các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100%				
	Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật				
	Có thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên				
III	TỔNG SỐ TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ (III=I+II)				

NGƯỜI LẬP BIỂU

Điện thoại liên hệ (Cơ quan, di động)

Ghi chú: Nêu tên cụ thể tập thể lãnh đạo, quản lý khác.

(gửi Kèm theo danh sách cụ thể)

..., ngày... tháng... năm 20...

TRƯỞNG BAN

HUYỆN ỦY VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG.....
BAN TỔ CHỨC.....

THỐNG KÊ
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
Năm 2020

Biểu số 6E - BTCTW

STT	Chức danh	Tổng số có đến cuối năm	Tổng số chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng	Tổng số đã được đánh giá, xếp loại chất lượng	Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng				Ghi chú
					Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ	
1	2	3	4	5 = 6+7+8+9	6	7	8	9	10
I	Ở CẤP HUYỆN								
1	Bí thư								
2	Phó bí thư								
3	Ủy viên Ban thường vụ (2)								
4	<i>Tổng cộng</i>								
II	Ở CẤP CƠ SỞ								
1	Bí thư								
2	Phó bí thư								
3	Ủy viên Ban chấp hành (3)								
4	<i>Tổng cộng</i>								

Ghi chú:

- (2) Ủy viên BTV các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, không tính Bí thư, Phó bí thư
(3) Ủy viên BCH các xã, phường, thị trấn, không tính Bí thư, Phó bí thư

NGƯỜI LẬP BIỂU
Điện thoại liên hệ (Cơ quan, di động)

.... ngày...tháng... năm 20...
TRƯỞNG BAN